ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 109/TTr-UBND	*An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, quy định "việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định".

Do đó để phù hợp với quy định nêu trên và để áp dụng thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 14 (kỳ họp bất thường) quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo

1. Mục đích:

Ban hành văn bản mới quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2. Quan điểm chỉ đạo:

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015 và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết này gửi đến các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 309/BC-STP ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết có 03 điều gồm:

- **Điều 1**. Ban hành quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm: Phạm vi áp dụng; Đối tượng áp dụng; Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm; Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp huyện bảo đảm; Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp xã bảo đảm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi áp dụng

- Nghị quyết này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Đối với các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng Quy định này.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2.3. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường

2.3.1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường của tỉnh;

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh;

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường) và do các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh;

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của tỉnh;

đ) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ trên địa bàn tỉnh;

e) Hỗ trợ công tác xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/04/2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/07/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/04/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ;

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải);

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

h) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của tỉnh;

i) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội). Nội dung hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển;

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định;

m) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

n) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có);

o) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có);

p) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định;

q) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường;

r) Chi các nhiệm vụ liên ngành về bảo vệ môi trường giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh.

s) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của tỉnh.

2.3.2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện, thị xã và thành phố bảo đảm (gọi chung là cấp huyện)

a) Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường;

c) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Hỗ trợ công tác xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải);

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Chi các nhiệm vụ liên ngành về bảo vệ môi trường giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đoàn thể cấp huyện.

e) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn;

g) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có);

h) Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

i) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện;

k) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với từng trường hợp cụ thể và các hoạt động bảo vệ môi trường khác do tỉnh giao.

2.3.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

b) Hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn;

c) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã;

d) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

4. Mức chi

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở: Tài chính, TN&MT, Tư pháp;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 10-03-2020 09:53:54 +07:00

Trần Anh Thư